

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Sơn.

Ông Lương Tuất Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Duy) - Sinh ngày: 12/12/1983, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Liệu - Sinh năm: 1954 (Đã chết năm 2014); Con bà: Lê Thị Mai, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Vợ Hoàng Thị Hảo, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Đã ly hôn năm 2004); Từ năm 2008 đến nay chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1981, trú tại thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án; Tiền sự: không; Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 51/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn D 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc Duy phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/7/2013, Duy đã chấp hành xong tiền án phí, đến tháng 11 năm 2014 Duy đã chấp hành xong hình phạt tù (Duy được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 01 tháng).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/8/2019, tạm giam từ ngày 31/8/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bị hại: 1. Anh Nguyễn Ngọc Duy, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 46, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Triệu Văn Điệp, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tân Lợi, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt;

Người làm chứng: 1. Ông Lê Đình Hợp, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Bà Phan Thị Mai, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/8/2019, Nguyễn Văn D đi bộ từ nhà ở tổ dân phố số 3, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, theo hướng đi ra xã Xuân Giao. Khi đi đến chợ Tăng Loỏng, Duy nhìn thấy có 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng đen đỏ BKS 24B1-122.92 của anh Nguyễn Ngọc Duy, sinh năm 1983, trú tại tổ 46, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, dựng ở lề đường bên trái theo hướng đi, chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người trông coi, Duy nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Duy đã tiến đến vị trí chiếc xe máy BKS 24B1-122.92 và ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe đi đến gần cầu đường sắt thuộc thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, là địa điểm vắng người, Duy đã dừng xe lại để kiểm tra thì phát hiện có 01 chiếc ba lô loại hai dây màu đen để ở giữa xe máy, bên trong chiếc ba lô có 01 chiếc điện thoại SamSung A50 màu đen, Duy đã cho chiếc điện thoại vào túi quần bên phải và tiếp tục mở cốp xe máy ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 bộ đồ sửa xe máy. Sau khi kiểm tra xong, Duy rút chiếc ba lô xuống suối và điều khiển xe máy BKS 24B1-122.92 đi lên cửa hàng mua bán điện thoại của anh Lê Đình Hợp, sinh năm 1970, trú tại tổ 1, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai. Tại đây Duy đã bán chiếc điện thoại SamSung A50 cho anh Hợp với giá 2.200.000đồng, sau đó Duy điều khiển xe máy đi về tổ dân phố số 6, thị trấn Tăng Loỏng và gặp một người đàn ông tên Xuân không quen biết địa chỉ cụ thể. Duy đã đưa cho Xuân 100.000đồng để nhờ Xuân đi mua ma túy về sử dụng. Trong khi đợi Xuân đi mua ma túy, Duy đã sử dụng đồ sửa xe máy có sẵn tháo BKS 24B1-122.92 của xe máy giấu vào một bụi cây ở gần đó. Sau khi giấu xong biến kiểm soát, Duy nhìn thấy lực lượng Công an thị trấn Tăng Loỏng đi tuần tra, Duy lo sợ nên Duy bỏ lại chiếc xe máy trộm cắp được của anh Nguyễn Ngọc Duy và bỏ chạy lên đồi trốn. Đến khoảng hơn 20 giờ ngày 20/8/2019, Duy đến thôn Tân Lợi, xã Xuân Giao thì phát hiện có 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu trắng xanh BKS 21T1-022.40 của anh Triệu Văn Điệp, sinh năm 1993, trú tại thôn Tân Lợi,

xã Xuân Giao đang dựng trong sân nhà anh Triệu Văn Vần, sinh năm 1989, trú tại thôn Tân Lợi, xã Xuân Giao, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Duy liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này. Duy tiến đến vị trí chiếc xe máy và mở khóa, nổ máy điều khiển xe đi ra thị trấn Phố Lu để bỏ trốn, khi đến thị trấn Phố Lu, Duy định đón xe khách về Hà Nội nhưng phát hiện có người đang đuổi theo ở phía sau nên Duy đã điều khiển xe đi theo Quốc lộ 4E rồi lên đường Cao Tốc Nội Bài - Lào Cai đi về Hà Nội. Khi về đến địa phận thành phố Hà Nội, Duy dừng xe lại tháo biển kiểm soát 24T1-022.40 cất vào trong cốp xe, sau đó Duy đi xe máy về nhà chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1981 ở thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sáng ngày 21/8/2019, Duy điều khiển chiếc xe máy trộm cắp của anh Điệp đi ăn sáng thì bị Công an đồn Thủy Xuân Tiên thuộc Công an huyện Chương Mỹ - thành phố Hà Nội phát hiện, yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua đấu tranh Duy đã khai nhận Hành vi trộm cắp tài sản. Đồn Công an Thủy Xuân Tiên đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và bàn giao cho Công an huyện Chương Mỹ, sau đó Công an huyện Chương Mỹ đã bàn giao Nguyễn Văn D cùng vật chứng cho Công an huyện Bảo Thắng điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG, ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: Xe máy Honda Wave RSX màu trắng đen đỏ BKS 24B1-122.92 của anh Nguyễn Ngọc Duy có giá trị 5.236.000đồng; 01 chiếc điện thoại SamSung A50 màu đen của anh Nguyễn Ngọc Duy có giá trị 6.601.667đồng. 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu trắng xanh BKS 21T1-022.40 của anh Triệu Văn Điệp có giá trị 9.240.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 21.077.667đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản riêng, do đó Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Duy trị giá chiếc điện thoại là 6.601.667đồng (Sáu triệu sáu trăm linh một nghìn, sáu trăm sáu bảy đồng).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là Xe máy Honda Wave RSX màu trắng đen đỏ BKS 24B1-122.92 của anh Nguyễn Ngọc Duy có giá trị 5.236.000đồng; 01 chiếc điện thoại SamSung A50 màu đen của anh Nguyễn Ngọc Duy có giá trị 6.601.667đồng. 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX màu trắng xanh BKS 21T1-022.40 của anh Triệu Văn Điệp có giá trị 9.240.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 21.077.667đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã xử phạt Nguyễn Văn D 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Ngọc Duy và anh Triệu Văn Điệp có tổng giá trị 21.077.667đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải đưa xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc Duy và anh Triệu Văn Điệp đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy, nay anh Duy, anh Điệp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết. Đối với chiếc điện thoại SamSung A50 màu đen của anh Nguyễn Ngọc Duy có giá trị 6.601.667đồng, anh Duy yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy HĐXX cũng cần buộc bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại cho anh Duy là có căn cứ đúng pháp luật.

Liên quan đến vụ án còn có anh Lê Đình Hợp là người mua chiếc điện thoại SamSung A50 của bị cáo với giá 2.200.000đồng, tuy nhiên khi mua bán

anh Hợp không biết là tài sản do bị cáo Duy phạm tội mà có, sau đó anh Hợp đã bán chiếc điện thoại cho một khách hàng không quen biết với giá 2.600.000đồng. Xét thấy hành vi của anh Hợp không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Hợp. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông tên Xuân mà bị cáo Duy nhờ mua ma túy. Do không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người bị hại: Người bị hại anh Nguyễn Ngọc Duy yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc điện thoại Sam Sung A50 6.601.667đồng, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cũng cần buộc bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại cho bị hại Nguyễn Ngọc Duy.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Duy) phạm tội "trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Duy) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 BLHS; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Duy trị giá chiếc điện thoại là 6.601.667đồng (Sáu triệu sáu trăm linh một nghìn, sáu trăm sáu bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 330.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; Vắng mặt bị hại, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND huyện BT (02);
- Công an Bảo Thắng (2);
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại (02);
- THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài

